

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
V/v: Phê duyệt Đề án xã hội hoá công tác y tế giai đoạn 2003 - 2005 và đến năm 2010 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND;

Căn cứ Nghị định số 73/1999/NĐ - CP ngày 19/8/1999 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực Giáo dục, Y tế, Văn hoá, Thể thao;

Căn cứ Thông tư số 08/2000/TT-BYT ngày 21/04/2000 của Bộ y tế, hướng dẫn thực hiện Nghị định số 73/1999/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/8/1999 về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực Giáo dục, Y tế, Văn hoá, Thể thao;

Căn cứ Pháp lệnh hành nghề Y - Dược tư nhân số 07/2003/PL-UBTVQH11 ngày 25/02/2003 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tại Thông báo số 216 - TB/TU ngày 04/6/2003 “Về Đề án xã hội hoá công tác y tế giai đoạn 2003-2005 và đến năm 2010 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 438/ TT-SYT ngày 22/8/2003 “V/v: Phê duyệt Đề án xã hội hoá công tác y tế giai đoạn 2003 - 2005 và đến năm 2010 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt “ Đề án xã hội hoá công tác y tế giai đoạn 2003 - 2005 và đến năm 2010 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”, cụ thể như sau:

1- Mục tiêu của Đề án:

1.1- Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp để các cơ sở y tế nhà nước, ngoài nhà nước và các thành phần kinh tế khác chủ động tham gia vào các loại hình dịch vụ chăm sóc sức khoẻ nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái nguyên.

1.2- Từ năm 2003 đến 2005 sẽ xây dựng được:

- 04 khoa bán công tại các Bệnh viện tuyến tỉnh và Bệnh viện 91 quân đội. Xây dựng 12 phòng điều trị tự chọn tại các Bệnh viện tuyến tỉnh, huyện, BVĐK TƯ TN và Bệnh viện 91 quân đội.

- Thành lập một bộ phận bán công trong phòng khám đa khoa tại 10 Bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện và Bệnh viện ĐKTU-TN. Thành lập một bộ phận bán công trong phòng khám chuyên khoa tại 07 Bệnh viện chuyên khoa và các Trung tâm y tế dự phòng tuyến tỉnh.

- Tạo điều kiện để các cơ sở hành nghề Y - Dược tư nhân hoạt động theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Thành lập khoa chẩn trị đông y ở 06 TTYT huyện: Đại Từ, Phổ Yên, Phú Bình, Định Hoá, Đông Hỷ, Phú Lương; Tiến tới thành lập ở tất cả các huyện, thành phố, thị xã.

- Đối với tuyến xã, phường: Mở rộng các loại dịch vụ y tế theo phân tuyến. Trạm y tế các xã, phường tổ chức khám, chữa bệnh theo phương pháp y học cổ truyền, xây dựng vườn thuốc nam và hướng dẫn sử dụng để chữa bệnh. Xây dựng mô hình “Thầy thuốc gia đình” tại thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công và một số huyện.

- Mở các nhà thuốc, quầy thuốc chuyên khoa dưới dạng liên doanh phục vụ theo nhu cầu ở các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện và các đơn vị dự phòng tuyến tỉnh.

- Tổ chức cho các Doanh nghiệp, Công ty sản xuất dược được tham gia đấu thầu tại các bệnh viện thuộc ngành quản lý. Khuyến khích việc mở rộng các đại lý của Doanh nghiệp, Công ty trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa. Khuyến khích Công ty TNHH Phương Bắc xây dựng và thành lập dây truyền sản xuất thuốc đông dược, tận dụng được nguồn nguyên liệu tại địa phương, đáp ứng nhu cầu sử dụng thuốc của nhân dân.

1.3- Từ năm 2006 đến 2010 sẽ xây dựng được:

- Phát triển 02 phòng khám đa khoa tư nhân thành 02 Bệnh viện đa khoa tư nhân.

- Chuyển từ 01 đến 02 Bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh từ công lập sang bán công.

2- Các giải pháp thực hiện Đề án:

2.1- Về cơ chế, chính sách.

- Các đơn vị y tế nhà nước trên địa bàn được quyền hợp đồng với các đối tượng trong hoặc ngoài nhà nước để thực hiện các dịch vụ y tế tự chọn và các hình thức y tế bán công với điều kiện phải có đầy đủ tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề, theo cơ chế thoả thuận và hợp đồng trách nhiệm. Các đối tượng khi hợp đồng được thực hiện theo Bộ Luật lao động và các chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước.

- Các loại hình khám chữa bệnh bán công và tự chọn theo yêu cầu cho phép cơ sở tự hạch toán thu đủ, chi đủ.

- Điều chỉnh lại khung giá thu một phần viện phí theo Quyết định số 702/QĐ-UB ngày 23/3/2000 của UBND tỉnh. Giao giám đốc Sở Y tế có trách nhiệm thẩm định và quyết định giá thu phí, lệ phí các loại hình y tế bán công và tự chọn

của các đơn vị trực thuộc với điều kiện giá của các loại hình y tế này nằm trong khung giá của Thông tư Liên Bộ số 14/TTLB, ngày 30/5/1995 của Liên Bộ: Tài chính - Y tế - Ban vật giá Chính phủ - Lao động Thương binh & Xã hội.

- Việc quản lý và sử dụng nguồn kinh phí thu được từ cơ sở y tế bán công, các loại hình dịch vụ y tế tự chọn theo yêu cầu thực hiện theo Thông tư Liên tịch số 31/2000/TTLT-BTC-BYT ngày 25/4/2000 của Bộ tài chính và Bộ y tế.

- Các TTYT tuyến huyện, trạm y tế xã, phường được mở rộng phạm vi khám chữa bệnh cao hơn phân tuyến hiện nay của Bộ y tế với điều kiện phải được Sở Y tế thẩm định đạt về cơ sở vật chất, trình độ chuyên môn và ra quyết định cho đơn vị thực hiện. Trạm y tế được thu phí các loại dịch vụ y tế với mức thu tối thiểu của khung giá viện phí.

- Trong 3 năm đầu khi các đơn vị mở rộng các loại hình dịch vụ y tế liên doanh, liên kết và tự chọn theo yêu cầu, cho phép giám đốc các đơn vị tự sắp xếp về cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có để hỗ trợ hoạt động của các loại hình dịch vụ y tế mới mở và miễn thu các loại thuế.

- Với loại hình “Thầy thuốc gia đình”, cho phép các đơn vị sử dụng cán bộ trong biên chế hoặc hợp đồng trách nhiệm với những người ngoài đơn vị, có đủ điều kiện, tiêu chuẩn hành nghề, với cơ chế thỏa thuận và hợp đồng trách nhiệm.

2.2- Tăng cường quản lý nhà nước:

- Sở y tế phối hợp với các cấp, các ngành liên quan tăng cường công tác quản lý về mọi mặt đối với các loại hình dịch vụ y tế tự chọn, bán công và hành nghề Y - dược tư nhân trên địa bàn.

- Quản lý về chuyên môn đối với các cơ sở khám chữa bệnh bán công: thực hiện theo qui chế bệnh viện, các qui chế về chuyên môn, kỹ thuật y tế và các qui định hiện hành của Nhà nước.

- Về vấn đề y đức: Sở y tế tiếp tục chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt 12 điều y đức của Bộ Y tế đã ban hành tại các cơ sở y tế công lập, bán công và tư nhân.

- Đối với hành nghề Y - Dược tư nhân: Tổ chức thực hiện Pháp Lệnh hành nghề Y - Dược tư nhân trên địa bàn tỉnh, tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm Pháp Lệnh về hành nghề Y - Dược tư nhân theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước. Thành lập Hội hành nghề Y -Dược tư nhân và quản lý theo Pháp lệnh hành nghề Y - Dược tư nhân số 07/2003/PL-UBTVQH11 ngày 25 tháng 02 năm 2003 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2.3- Mở rộng các loại hình BHYT tự nguyện trong nhân dân:

Thực hiện theo Thông tư Liên tịch số 77/2003/TTLT-BTC-BYT ngày 07/08/2003 của Liên Bộ: Tài chính - Y tế “Hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế tự nguyện”. Tiếp tục thí điểm và nhân ra diện rộng việc đưa BHYT về xã, phường.

2.4- Về quản lý, phân phối tài chính đối với cơ sở KCB bán công:

79

Thực hiện theo Thông tư Liên tịch số 31/2000/TTLT-BTC-BYT ngày 25/4/2000 của Liên Bộ: Bộ Tài chính - Bộ y tế V/v hướng dẫn việc thành lập và cơ chế quản lý tài chính đối với cơ sở khám chữa bệnh bán công gồm: Nguồn vốn hoạt động, nội dung thu- chi tài chính, chế độ quản lý tài chính ...

3- Tổ chức thực hiện:

- Sở Y tế (Cơ quan thường trực thực hiện Đề án) phối hợp với các ngành, các cấp, các đoàn thể, tổ chức xã hội trong việc tổ chức, triển khai thực hiện đề án trên địa bàn tỉnh.

- UBND các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện công tác xã hội hoá y tế trên địa bàn.

- Sở Tài chính - Vật giá bảo đảm nguồn kinh phí cấp cho các hoạt động y tế, phối hợp với ngành Y tế trong công tác quản lý, giám sát tài chính ở các cơ sở y tế bán công trong công lập, các bệnh viện bán công và tư nhân trên địa bàn theo đúng các qui định hiện hành của Nhà nước.

- Các ngành: BHXH, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học & Công nghệ, LĐTB - XH, Giáo dục và Đào tạo, Hội phụ nữ, Tỉnh đoàn và các ngành liên quan với chức năng, nhiệm vụ của mình để triển khai, thực hiện đề án đạt kết quả cao.

Điều 2. Giao Sở Y tế xây dựng kế hoạch cụ thể của từng năm và có trách nhiệm quản lý, thẩm định các đơn vị Y tế khi tổ chức các loại hình dịch vụ y tế bán công, liên kết và tư nhân trên địa bàn, trình UBND tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện Đề án.

Điều 3. Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng HĐND & UBND tỉnh, Giám đốc các ngành: Y tế, Tài chính - Vật giá, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học & Công nghệ, LĐTB - XH, Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Hội phụ nữ, Bí thư Tỉnh đoàn; Thủ trưởng các ngành liên quan của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã thi hành quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế
- TT Tỉnh uỷ
- TT HĐND tỉnh
(Để báo cáo).
- Như điều 3
(thực hiện)
- Đ/c CT & các PCT
UBND tỉnh.
- Lưu: VT-VX-TH-KTTH. *g*
(qd02)

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

K/T CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trịnh Thị Cúc
Trịnh Thị Cúc

UBND tỉnh Thái Nguyên



**Phụ lục về kế hoạch thực hiện xã hội hoá công tác y tế
giai đoạn 2003 - 2005 và đến năm 2010**

(Kèm theo QĐ số: 2144/2003/QĐ-UB, ngày 05/09/2003 của UBND tỉnh)

stt	Nội dung XHH y tế	Đơn vị thực hiện XHH y tế	
		Năm 2003-2005	Năm 2006-2010
1	Thành lập khoa bán công	Bệnh viện: A, C, Gang Thép	- Bệnh viện: Mắt, YHCT
2	Thành lập phòng điều trị tự chọn	- Bệnh viện: Lao, Tâm thần, YHCT, Mắt - Huyện: Đại Từ, Phổ Yên - Bệnh viện ĐKTU'TN - Bệnh viện 91 quân đội	- Huyện: Phú Bình, Định Hoá, Đồng Hỷ
3	Thành lập một bộ phận bán công trong phòng khám đa khoa	- Bệnh viện: A, C, Gang Thép - Huyện: Đại Từ, Phổ Yên, Phú Bình - Bệnh viện ĐKTU'TN	- Huyện: Phú Lương, Đồng Hỷ
4	Thành lập một bộ phận bán công trong phòng khám chuyên khoa	- TTYT Dự phòng, da liễu, BVBMTE, - Bệnh viện: Lao, Tâm thần, YHCT, Mắt,	
5	Mở các nhà thuốc bệnh viện dưới dạng liên doanh, phục vụ 24/24h và thực hiện đấu thầu thuốc	- Bệnh viện A, C, Gang Thép, Bệnh viện: Lao, Tâm thần, YHCT, Mắt - Huyện: Đ. Từ, P Yên, P. Bình, Đ. Hỷ, Đ. Hoá, P. Lương, V. Nhai	- 100% các Bệnh viện tỉnh và huyện đều thực hiện
6	Mở quầy thuốc chuyên khoa phục vụ theo yêu cầu, cung ứng vắc xin, hoá chất, vật phẩm, dụng cụ chuyên khoa	- TTYT Dự phòng, da liễu, BVBMTE - Huyện: TPTN, S. Công	



7	Mở rộng các loại dịch vụ y tế theo phân tuyến và thu phí, lệ phí	- Khoảng 50% số trạm y tế xã, phường	- Triển khai rộng ra 100% xã, phường trong tỉnh
8	Xây dựng mô hình “Thầy thuốc gia đình”	7 – 12 xã, phường của TPTN	- Triển khai rộng ra khoảng 30% xã, phường trong tỉnh
9	Chuyển 1-2 Bệnh viện công lập sang Bệnh viện bán công		Bệnh viện C hoặc BV Gang Thép
10	Thành lập PKĐK tư nhân	- PKĐK tư nhân Việt Bắc - PKĐK tư nhân trung tâm	- Thành lập 1-2 PK chuyên khoa tư nhân - Thành lập Bệnh viện đa khoa tư nhân Việt Bắc
11	Thành lập trung tâm kế thừa ứng dụng y dược học cổ truyền	- Hội đồng y tỉnh TN	
12	Thành lập khoa chẩn trị	- 3-5 TTYT huyện - 3-10 trạm y tế xã/huyện	
13	Thành lập khoa nhân dân	- Bệnh viện 91 quân đội	